TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 02-01-2020

NH ÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Điểu B, sinh năm 1998, tại Bình Phước; Nơi cư trú: thôn B2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Stiêng; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đ và bà Thị Bư; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Người bị hại:* Điểu Br, sinh năm 1977 "Chết";

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*: Thị P, sinh năm 1971 "có mặt";

Trú tại: thôn B2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1986 "vắng mặt";

Trú tại: 974/6J L, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Lê Hồng S, sinh năm 1983 "vắng mặt";

Trú tại: thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

** Người làm chứng:*

- Anh Điểu L, sinh năm 1999 "vắng mặt";

- Anh Điểu N, sinh năm 1997 "vắng mặt";

Cùng trú tại: thôn B2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điểu B là người không có giấy phép lái xe theo quy định để điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm^3 trở lên, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, Điểu B điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider BKS: 59K1-657.01 lưu thông trên đường quốc lộ 14C theo hướng xã Đăk Ơ đi xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến thôn Bù Gia Phúc 2, xã Phú Nghĩa thì phát hiện phía trước có xe mô tô BKS: 93N1-3372 do ông Điểu Br điều khiển theo hướng ngược lại, khi còn cách xe của ông Điểu Br khoảng 10m thì bất ngờ xe của Điểu Br chạy lấn sang làn đường bên trái nên Điểu B điều khiển xe sang phần đường ngược chiều bên trái theo chiều đi của mình để tránh thì Điểu Br cũng điều khiển xe về phía bên phải theo chiều đi của mình nên xe của Điểu B tông vào bánh trước xe của Điểu Br làm cả hai ngã ra đường. Sau đó, Điểu Br được mọi người đưa đi cấp cứu thì tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định:

Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được rải nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, có vạch sơn trắng không liên tục chia mặt đường thành hai phần đường, tâm vạch sơn trắng đo vào mép đường làm chuẩn là 4m50, mặt đường rộng 8m20.

Hiện trường lấy trụ điện số 474 PL/02 nằm bên trái đường hướng xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập đi thị xã Phước Long. Điểm mốc cách mép đường làm chuẩn là 16m60. Chọn mép đường hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long mép đường nằm bên phải là mép đường làm chuẩn.

** Vị trí, dấu vết hiện trường.*

Hiện trường được đánh số thứ tự bao gồm:

Số (1): vết cày chấm, kích thước 0,2x0,2cm; xung quanh số (1) có nhiều vết bể kính; tâm số (1) cách mép đường chuẩn là 5m95; tâm số (1) đo vào đầu số (2) là 1m38; tâm số (1) đo vào điểm mốc là 19m17.

Số (2): là vết cày xe mô tô 93N1-3372 có chiều dài 1m38; đầu số (2) cách mép đường chuẩn là 5m78; đầu số (2) cách số (3) là 1m. Cuối số (2) trùng với

mặt ngoài gác baga sau bên phải số (4); cuối số (2) cách mép đường chuẩn 5m20.

Số (3): là vết cày xe mô tô 93N1-3372 có chiều dài 1m20; đầu số (3) đo vào mép đường làm chuẩn là 5m20; đầu số (3) đo vào cuối số (2) là 0m9. Cuối số (3) trùng với gác để chân bên phải số (4); cuối số (3) đo vào mép đường chuẩn là 4m30.

Số (4): xe mô tô 93N1-3372 nằm ngả nghiêng về bên phải, đầu số (4) hướng vào mép đường chuẩn, đuôi số (4) hướng vào mép đường bên trái hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long; tâm trảng ba số (4) đo vào trục số (6) là 0m63; trục sau số (4) đo vào mép đường chuẩn là 4m90; đo vào trục sau số (8) là 6m44; đo vào điểm mốc là 17m30.

Số (5): Nón (mũ) nằm ở phần đường bên phải hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long; tâm số (5) đo vào trục số (6) là 1m40; tâm số (5) đo vào lề là 4m20.

Số (6): là bánh xe trước của xe mô tô 93N1-3372 nằm ở phần đường bên phải hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long; tâm số (6) đo vào mép đường làm chuẩn là 3m80; tâm số (6) đo vào đầu số (7) là 1m06; trục số (6) đo vào trục trước số (8) là 4m78.

Số (7): là vết cày xe mô tô 59K1-657.01, kích thước 4m60. Đầu số (7) cách mép đường làm chuẩn là 3m64; cuối số (7) trùng với gác để chân bên trái số (8); cuối số (7) đo vào mép đường làm chuẩn là 1m07.

Số (8): là xe mô tô 59K1-657.01 nằm ở phần đường bên phải hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long. Đầu số (8) hướng về xã Đăk Ơ; đuôi số (8) hướng về thị xã Phước Long; trục trước số (8) đo vào mép đường làm chuẩn là 1m38; trục trước số (8) đo vào đầu số (7) là 3m90; trục sau số (8) đo vào mép đường làm chuẩn là 1m33, đo vào cột mốc là 17m10.

Biển báo W.225: biển báo nguy hiểm trẻ em nằm ở phần đất bên phải hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long, biển báo W.225 cách mép đường làm chuẩn là 2m, đo vào trục số (6) là 8m10.

Biển báo W.224 biển báo nguy hiểm người đi bộ cắt ngang nằm ở phần đất bên phải hướng xã Đăk Ơ đi thị xã Phước Long, biển báo W. 224 cách mép đường làm chuẩn là 2m, đo vào trục sau số (8) là 4m20.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, BKS: 59K1-657.01, số khung RRKWCH2UM8XC25727, số máy: VTT36JL1P52FMH025727; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIM, màu nâu, BKS: 93N1-3372.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 198 ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước thì: nguyên nhân chết của Điểu Br, sinh năm: 1977 là do bị chấn thương ngực kín gây vỡ quai động mạch chủ, tràn máu màng ngoài tim, suy tim cấp dẫn đến tử vong.

Theo kết luận giám định số 3444 ngày 29/7/2019 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại TP. Hồ Chí Minh thì: mẫu máu gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol. Nồng độ Ethanol là 300,98 mg/100ml.

Theo kết luận giám định số 102 ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước thì: xe mô tô 93N1-3372 số khung, số máy không thay đổi.

Ngày 09/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã yêu cầu định giá tài sản đối với những bộ phận hư hỏng trên xe mô tô BS: 93N1-3372. Ngày 01/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập đã có Công văn phúc đáp số 02 về việc không đủ cơ sở để thẩm định giá do phương tiện đã đưa vào sử dụng nhiều năm, nên không có cơ sở để tính thiệt hại của xe mô tô BS: 93N1-3372.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, BKS: 59K1-657.01 xe có giấy tờ hợp pháp do Điểu B mua lại của Nguyễn Hồng Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó đề nghị trả lại cho Điểu B.

- Đối với xe mô tô BKS: 93N1-3372, xe không có giấy tờ hợp pháp, chưa làm rõ được chủ sở hữu nên cần giao lại cho Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh xử lý.

Về vấn đề dân sự: sau khi xảy ra tai nạn Điểu B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng và gia đình Điểu Br đã làm đơn bãi nại đối với Điểu B.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điểu B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Điểu B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, Điểu B (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider BKS: 59K1-657.01 lưu thông trên đường quốc lộ 14C theo hướng xã Đăk Ơ đi xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập. Khi đi đến thôn Bù Gia Phúc 2, xã Phú Nghĩa thì phát hiện phía trước có xe mô tô BKS: 93N1-3372 do ông Điểu Br điều khiển theo hướng ngược lại nên Điểu B điều khiển xe sang phần đường ngược chiều bên trái theo chiều đi của mình để tránh thì gây tai nạn với xe của Điểu Br. Hậu quả làm Điểu Br tử vong. Hành vi của Điểu B đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết người, nên hành vi của Điểu B phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Điểu B sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo đây là các tiền tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Điểu B 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn Điểu B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng và gia đình Điểu Br đã làm đơn bãi nại đối với Điểu B. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Điểu B bồi thường thiệt hại thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, BKS: 59K1-657.01 xe có giấy tờ hợp pháp do Điểu B mua lại của Nguyễn Hồng Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó đề nghị trả lại cho Điểu B.

- Đối với xe mô tô BKS: 93N1-3372, xe không có giấy tờ hợp pháp, chưa làm rõ được chủ sở hữu nên cần giao lại cho Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Điểu B nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay mẹ bị cáo đang bị bệnh, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y; lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Điều B đã đủ yếu tố cầu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Điểu Br là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: khoản 9 Điều 8 quy định *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định."* và khoản 1 Điều 9 *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*.". Do đó, hành vi của Điểu B đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Điều B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tiền tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo là đúng quy định pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Điểu B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng và gia đình Điểu Br đã làm đơn bãi nại đối với Điểu B. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Điểu B bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, BKS: 59K1-657.01 xe có giấy tờ hợp pháp do Điểu B mua lại của Nguyễn Hồng Đen nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó cần trả lại cho Điểu B.

- Đối với xe mô tô BKS: 93N1-3372, xe không có giấy tờ hợp pháp, chưa làm rõ được chủ sở hữu nên cần giao lại cho Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điểu B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Điểu B 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án 02/01/2020 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Điểu B cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Điều B bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, BKS: 59K1-657.01 màu xanh da trời, xe không có kính, xe bị bể xi nhan, xe bị hư hỏng nặng, máy móc bên trong không kiểm tra cho bị cáo Điểu B.

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 93N1-3372, xe không có giấy tờ hợp pháp, chưa làm rõ được chủ sở hữu nên cần giao lại cho Công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Điểu B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công